TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: **54** /2024/DS- ST
Ngày: 16-7-2024.
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay T sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Đức Minh**

Bà **Đỗ Thị Thương Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 226/2023/TLST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay T sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Tiến T,** sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn 8, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện ủy quyền của ông T: Bà **Nguyễn Thị Minh T,** sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Anh **Lý Minh T**, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn 5, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Bà **Vũ Thị T**, sinhnăm 1981; Địa chỉ: thôn 5, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lý Minh T: Bà **Vũ Thị T**, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn 5, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Đào Thị H**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn 8, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Bà **Vũ Thị T**, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn 5, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

(Chị Tú có mặt, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/12/2023 cùng những lời trình bày của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Bà Vũ Thị T là mẹ của anh Lý Minh T. Vợ chồng ông T bà H với anh Lý Minh T, bà Vũ Thị T không có quan hệ họ hàng gì nhưng vợ chồng ông T bà H nhận bà Vũ Thị T là con nuôi nên hai bên gia đình có quan hệ thân tình với nhau. Vợ chồng ông T bà H nhiều lần cho bà T, T vay tiền để làm ăn, đầu tư đất và chăm sóc vườn cây nhiều thửa đất.

Ngày 05/7/2021 vợ chồng ông T bà H có cho anh Lý Minh T vay số tiền 1.500.000.000 đồng, mục đích ghi vay vốn đáo hạn ngân hàng. Thời hạn cho vay từ ngày 05/7/2021 đến ngày 30/12/2021. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/ tháng, thỏa thuận miệng. Hai bên có viết giấy tờ tay với nhau, theo mẫu Hợp đồng vay tiền của vợ chồng ông T bà H có in sẵn.

Trong giấy vay tiền ghi người vay là anh Lý Minh T, người thừa kế là bà Vũ Thị T. Tại phần thế chấp T sản mặc dù các bên có ghi về thông tin thửa đất nhưng anh Lý Minh T không giao giấy CN QSD đất bản gốc mà chỉ giao bản phô tô. Sau khi nhận đủ tiền thì anh Lý Minh T đã kí tên trong Hợp đồng vay tiền.

Tuy nhiên khoản vay này, ông T xin rút lại yêu cầu khởi kiện. Không yêu cầu anh Lý Minh T và bà Vũ Thị T trả nợ số tiền 1.500.000.000 đồng.

Tiếp đến ngày 04/12/2021 vợ chồng ông T bà H tiếp tục cho anh Lý Minh T vay số tiền 1.700.000.000 đồng, mục đích vay vốn đáo hạn ngân hàng. Thời hạn cho vay từ ngày 04/12/2021 đến ngày 01/4/2022. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 2 %/ tháng. Tại phần thế chấp T sản thì giấy CN QSD đất đã thế chấp ngân hàng, anh Lý Minh T chỉ giao giấy CN QSD đất bản phô tô. Sau khi anh Lý Minh T nhận đủ tiền đã kí tên nhận nợ cho vợ chồng ông T bà H.

Toàn bộ tiền lãi của khoản vay ngày 04/12/2021 thì anh Lý Minh T chưa trả.

Mặc dù đến thời hạn ngày 01/4/2022 vợ chồng ông T bà H có đòi nợ nhưng anh Lý Minh T khất hẹn nợ đến cuối năm nên được vợ chồng ông T bà H đồng ý. Do vậy đến ngày 28/11/2022 thì anh Lý Minh T không trả được cả nợ gốc và tiền lãi suất phát sinh nên đã đồng ý kí nhận nợ với vợ chồng ông T bà H số tiền 2.000.000.000 đồng và hẹn thời hạn trả nợ đến ngày 28/6/2023 sẽ có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông T bà H.

Tuy nhiên sau đó anh Lý Minh T không trả nợ mà lại thực hiện việc tẩu tán T sản bằng cách làm thủ tục sang tên, nhờ người khác đứng tên hộ để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông T bà H.

Do vậy, ông Lê Tiến T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo L giải quyết buộc anh Lý Minh T có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông T bà H số tiền nợ là 2.000.000.000 đồng và lãi suất phát sinh cụ thể: 28/11/2022 đến ngày 28/6/2023 lãi suất là 1.67%/ tháng và lãi suất quá hạn tính từ ngày 29/6/2023 là 150% x 1.67% là 2.5%/ tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Ý kiến bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Lý Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Thuỷ trình bày: thừa nhận chữ ký trên hợp đồng vay tiền ngày 04/12/2021 là chữ ký anh Lý Minh T, dòng chữ

ghi *"tôi tên Lý Minh T đã nhận đủ số tiền (2 tỷ đồng bằng tiền mặt)"* là chữ viết của anh Lý Minh T.

Tuy nhiên đối với khoản vay 2.000.000.000 đồng ngày 04/12/2021 mà ông T đang khởi kiện anh Lý Minh T bản chất không phải anh Lý Minh T vay số tiền này của ông T mà bà Vũ Thị T (mẹ T) vay số tiền này nhưng do bà T không có T sản để đảm bảo nên anh Lý Minh T đứng ra ký thay cho mẹ là bà T và bà T là người ký thừa kế, khoản vay này không liên quan gì đến anh Lý Minh T. Tuy nhiên trong số tiền trên nợ có 1.700.000.000 đồng là tiền gốc, số còn lại là 300.000.000 đồng là tiền lãi cụ thể từ tờ giấy vay ngày 23/11/2021 tính lãi đến ngày 03/12/2022 là 400 ngày lãi 2%/ tháng tổng cộng là 453.000.000 đồng thì bà Thuỷ và anh Lý Minh T đã trả 153.000.000 đồng, số còn lại ông T yêu cầu ghi vào nợ gốc để tính lãi tiếp. Nên bà Thuỷ chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng.

Do vậy, nay ông T khởi kiện yêu cầu anh Lý Minh T phải trả cho vợ chồng ông T số tiền vay gốc là 2.000.000.000 đồng và lãi suất 701.400.000 đồng thì bà T đồng ý trả cho vợ chồng ông T, bà H số tiền này.

Đối với khoản vay 1.400.000.000 đồng ngày 08/4/2021 mà ông T đang khởi kiện anh Lý Minh T và bà Vũ Thị T, khoản vay này bà T và anh Lý Minh T đã trả đủ cả gốc và lãi cho ông T, nhưng do tin tưởng ông T nói sẽ xé giấy gốc đi cho nên bà T, anh Lý Minh T không lấy giấy vay về. Do tin tưởng nên bà T, anh Lý Minh T không có chứng cứ về việc đã trả đủ số tiền trên cho ông T để cung cấp cho Tòa án. Do vậy, nay ông T khởi kiện yêu cầu bà T và anh Lý Minh T phải trả cho vợ chồng ông T số tiền vay gốc là 1.400.000.000 đồng và lãi là 360.022.000 đồng thì bà T, anh Lý Minh T không đồng ý.

Ý kiến bà Đào Thị H: Bà H thống nhất với ý kiến của ông T, người đại diện theo ủy quyền của ông T.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng hòa giải không được.

Tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu: Yêu cầu anh Lý Minh T có trách nhiệm trả cho ông Lê Tiến T và bà Đào Thị H số tiền số tiền nợ là 2.000.000.000 đồng và lãi suất phát sinh cụ thể: 28/11/2022 đến ngày 28/6/2023 lãi suất là 1.67%/ tháng và lãi suất quá hạn tính từ ngày 29/6/2023 là 150% x 1.67% là 2.5%/ tháng cho đến ngày 16/7/2024

Ông Lê Tiến T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị T và anh Lý Minh T trả số tiền vay 1.500.000.000 đồng đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đòi số tiền trên.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị T có đơn xin hoãn phiên tòa đề ngày 15/7/2024 nên vắng mặt tại phiên tòa.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án

kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tiến T về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay T sản"* với bị đơn anh Lý Minh T.

Buộc anh Lý Minh T có trách nhiệm trả cho ông Lê Tiến T và bà Đào Thị H số tiền vay 2.000.000.000 đồng và lãi suất phát sinh cụ thể là 1.700.000.000 đồng x 1,67%/tháng từ ngày 28/11/2022 đến ngày 28/6/2023 và lãi suất quá hạn từ ngày 29/6/2023 đến ngày 16/7/2024 là 2.5%/ tháng; lãi suất phát sinh đối với số tiền 300.000.000 đồngx 0.83%/ tháng tính từ ngày 28/11/2022 cho đến ngày 16/7/2024.

Đình chỉ yêu cầu của ông Lê Tiến T khởi kiện yêu cầu anh Lý Minh T và bà Vũ Thị T trả nợ số tiền vay 1.500.000.000 đồng, theo tỉ phần mỗi người phải trả số tiền 750.000.000 đồng.

Về án phí : Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bà Vũ Thị T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, là bị đơn và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin hoãn phiên tòa đề ngày 15/7/2024 được nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện Bảo L với lí do để chữa bệnh và nộp các T liệu chứng cứ là kết quả chụp cộng hưởng từ MRI khớp gối, sổ khám bệnh mang tên Vũ Thị T đề ngày 22/6/2024 toàn bộ là bản phô tô. Qua xem xét các T liệu chứng cứ thì bệnh của bà Vũ Thị T không thuộc danh mục bệnh hiểm nghèo, ngày 16/7/2024 bà T không nằm viện cũng không xuất trình được lý do chính đáng xin hoãn phiên tòa nào khác. Ngoài ra ngày 25/6/2024 HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ 2 để bà T có điều kiện khám chữa bệnh nhưng đến ngày 16/7/2024 bà T vẫn lấy lí do chữa bệnh, đi lại khó khăn là không hợp lí. Do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền*: Nguyên đơn ông Lê Tiến T khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn anh Lý Minh T phải trả số tiền vay là 2.000.000.000 đồng, yêu cầu buộc bị đơn anh Lý Minh T và bà Vũ Thị T phải trả số tiền vay 1.500.000.000 đồng nên xác định quan hệ *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay T sản"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tiến T, đối chiếu T liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng:*

[3.1] Theo giấy vay tiền bản gốc do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án được đánh số bút lục 47 thể hiện ngày 04/12/2021 anh Lý Minh T có vay của ông Lê Tiến T, bà Đào Thị H số tiền 1.700.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thời hạn

trả nợ đến ngày 01/4/2022, tại mục bên B (Bên vay tiền) ký và ghi *"tôi tên Lý Minh T đã nhận đủ số tiền một tỷ bảy trăm triệu đồng"*, chỗ người thừa kế bà Vũ Thị T kí tên.

Tiếp đến Hợp đồng vay tiền kiêm phiếu chi tiền mặt ngày 28/11/2022 và giấy cam kết ngày 28/11/2022 bản gốc tại bút lục số 45, 43 thể hiện ngày 28/11/2022 vợ chồng ông T bà H cho anh Lý Minh T vay số tiền 2.000.000.000 đồng hẹn đến ngày 28/6/2023 trả nợ và cam kết từ ngày 28/11/2022 đến ngày 28/6/2023 anh T sẽ trả đủ cả gốc và lãi cho vợ chồng ông T. Bên B (bên vay tiền) và người cam kết kí tên ghi *"Lý Minh T"*.

Toàn bộ việc vay tiền đã được ông Lê Tiến T trình bày và cung cấp được giấy vay tiền bản gốc có chữ kí của anh Lý Minh T, người thừa kế là bà Vũ Thị T bắt nguồn từ khoản vay ngày 04/12/2021 vợ chồng ông T bà H cho anh Lý Minh T vay số tiền 1.700.000.000 đồng, mục đích vay vốn đáo hạn ngân hàng. Thời hạn cho vay từ ngày 04/12/2021 đến ngày 01/4/2022. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 2 %/ tháng. Toàn bộ tiền lãi của khoản vay ngày 04/12/2021 thì anh Lý Minh T chưa trả. Mặc dù đến thời hạn ngày 01/4/2022 vợ chồng ông T bà H có đòi nợ nhưng anh Lý Minh T khất hẹn nợ đến cuối năm nên được vợ chồng ông T bà H đồng ý. Do vậy đến ngày 28/11/2022 thì anh Lý Minh T không trả được cả nợ gốc và tiền lãi suất phát sinh nên đã đồng ý kí nhận nợ với vợ chồng ông T bà H số tiền 2.000.000.000 đồng và hẹn thời hạn trả nợ đến ngày 28/6/2023 sẽ có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông T bà H. Qua xem xét việc ông T bà H tính lãi suất cùng với tiền gốc cộng vào đến ngày 28/11/2022 thì ông Lê Tiến T chỉ yêu cầu số tiền lãi là 300.000.000 đồng thì vẫn đúng quy định của pháp luật vì lãi suất này chưa vượt qua lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Nên đến ngày 28/11/2022 ông T bà H yêu cầu anh Lý Minh T kí nhận nợ cả gốc và lãi suất phát sinh tổng cộng số tiền 2.000.000.000 đồng thì vẫn đúng theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy việc ông Lê Tiến T khởi kiện yêu cầu anh Lý Minh T trả nợ số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Bà T là người đại diện theo ủy quyền của anh Lý Minh T cũng thừa nhận chữ kí và chữ viết trong hợp đồng vay tiền là của anh T. Tuy nhiên bà T cho rằng đây là tiền nợ của bà T, không phải tiền nợ của anh Lý Minh T, việc anh T kí nợ thay là do yêu cầu của vợ chồng ông T bà H. Bên cạnh đó bà T chỉ đồng ý trả nợ số tiền 1.700.000.000 đồng và cho rằng số tiền 300.000.000 đồng là số tiền lãi cụ thể từ tờ giấy vay ngày 23/11/2021 tính lãi đến ngày 03/12/2022 (bà T có sửa chữa số 1 với số 2 ở cuối) là 400 ngày lãi 2%/ tháng tổng cộng là 453.000.000 đồng thì bà Thuỷ và anh Lý Minh T đã trả số tiền 153.000.000 đồng, số còn lại ông T yêu cầu ghi vào nợ gốc để tính lãi tiếp. Nên bà Thuỷ chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng.

Việc trình bày của bà T là hoàn toàn không có căn cứ cũng như bà T không xuất trình được bất cứ T liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Việc anh Lý Minh T kí tên trong giấy nợ bà T không chứng minh được anh T bị ai đe dọa ép buộc, việc kí tên là tự nguyện bên cạnh đó tại thời điểm anh T kí tên nhận nợ anh

T đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên anh Lý Minh T phải chịu trách nhiệm về số nợ trên.

Còn đối với yêu cầu chỉ trả số tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng vì bà T cho rằng ông T bà H tính lãi cao nhưng qua xem xét thì từ thời điểm 23/11/2021, ngày 03/12/2022 không có mốc thời gian gì liên quan đến thời gian vay số tiền 1.700.000.000 đồng do ông T xuất trình. Thời gian tính lãi từ ngày 23/11/2021 tính lãi đến ngày 03/12/2022 là 375 ngày mà bà T tính là 400 ngày là không đúng, từ ngày 23/11/2021 đến ngày 03/12/2022 tính lãi suất 2 % thì ra số tiền lãi là 425.000.000 đồng (làm tròn số) so với số tiền 453.000.000 đồng bà T trình bày là không chính xác. Bà T cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ thể hiện bà T và anh T đã trả lãi suất cho ông T bà H số tiền 153.000.000 đồng và vợ chồng ông T bà H cũng không thừa nhận đã nhận số tiền lãi trên nên không có căn cứ để chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Lê Tiến T khởi kiện yêu cầu anh Lý Minh T và bà Vũ Thị T có trách nhiệm liên đới trả nợ số tiền 1.500.000.000 đồng thì do ông Lê Tiến T đã rút yêu cầu khởi kiện về khoản vay trên nên HĐXX cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trên của ông Lê Tiến T là đúng quy định của pháp luật.

Do vậy áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự, cần buộc anh Lý Minh T có trách nhiệm trả cho ông Lê Tiến T và bà Đào Thị H số tiền vay nợ gốc là 2.000.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất anh Lý Minh T bà Vũ Thị T không chứng minh được việc anh T bà T đã trả lãi từ ngày 28/11/2022 cho đến nay nên căn cứ khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 01/2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần buộc anh Lý Minh T phải chịu lãi suất như sau:

Từ ngày 28/11/2022 đến ngày 28/6/2023 lãi suất là 1.67%/ tháng là 2.000.000.000 đồng x 1.67%/ tháng x 7 tháng = 233.800.000 đồng;

Lãi suất quá hạn tính từ ngày 29/6/2023 đến ngày 16/7/2024 là 150% x 1.67% là 2.000.000.000 đồng x 2.5%/ tháng x 12 tháng 18 ngày = 630.000.000 đồng.

Tổng cộng lãi suất phát sinh là 863.800.000 đồng.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh tính đến ngày 16/7/2024 anh Lý Minh T có trách nhiệm trả cho ông Lê Tiến T bà Đào Thị H là 2.863.800.000 đồng.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do anh Lý Minh T phải trả cho ông T, bà H 2.863.800.000 đồng tiền vay nên anh Lý Minh T phải nộp 89.276.000 đồng án phí DSST;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tiến T về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay T sản"* với anh Lý Minh T.

Buộc anh Lý Minh T có trách nhiệm trả cho ông Lê Tiến T và bà Đào Thị H số tiền 2.000.000.000 *(Hai tỷ)* đồng và tiền lãi suất phát sinh là 863.800.000 đồng.

Tổng số tiền buộc anh Lý Minh T phải trả cho ông Lê Tiến T và bà Đào Thị H là 2.863.800.000 đồng *(Hai tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17-7-2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tiến T về việc yêu cầu anh Lý Minh T và bà Vũ Thị T có trách nhiệm trả số tiền 1.500.000.000 đồng, trong đó bà Vũ Thị T có trách nhiệm trả số tiền 750.000.000 đồng, anh Lý Minh T có trách nhiệm trả số tiền 750.000.000 đồng.

Hậu quả của đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật".

3/Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Lý Minh T phải nộp 89.276.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày16/7/2024); Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan).

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
ĐÃ KÝ

- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hà Vi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hà Vi